TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đường

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Dương - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐST ngày 21 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Địa chỉ: XA, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: XA, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Lãnh thổ Đài Loan. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 04/01/2019, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Đình H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An vào ngày 08/9/2015. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sang Đài Loan làm ăn, sinh sống. Khi chị H có thai thì về Việt Nam ở với bố mẹ chồng để sinh con còn anh H tiếp tục ở lại Đài Loan làm ăn. Trong thời gian ở Việt Nam, từ khi mang thai cho đến khi sinh con, anh H không quan tâm cũng không gửi tiền về chăm lo cho vợ con. Sinh con được một tháng, vì hoàn cảnh khó khăn nên chị H và con về nhà bố mẹ đẻ sinh

sống. Từ đó đến nay chị H phải một mình nuôi con không có sự hỗ trợ của anh H và gia đình bên nội. Anh H không liên lạc, cũng không quan tâm đến vợ con, do đó tình cảm mất dần đi. Do không liên lạc được với anh H và gia đình anh H cũng không biết địa chỉ anh H ở nước ngoài nên chị H không cung cấp được địa chỉ của anh H. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc DM, sinh ngày 16/9/2017. Hiện đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Nguyễn Đình H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Đình H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản như: Đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Nguyễn Thị H; thông báo thụ lý vụ án yêu cầu anh Nguyễn Đình H có quan điểm của mình về giải quyết vụ án; giấy triệu tập; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Đình H thông qua ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị A (bố, mẹ anh H), nhưng hiện tại anh Nguyễn Đình H vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án yêu cầu ly hôn, tại công văn số 7256/QLXNC(P5), Cục quản lý xuất nhập cảnh xác nhận anh Nguyễn Đình H, sinh ngày 22/9/1990 xuất cảnh lần thứ 3 vào ngày 30/9/2015 qua Cửa khẩu sân bay Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Do đó, có cơ sở xác định bị đơn hiện đang ở nước ngoài, nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 470 của BLTTDS.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình H.

- Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Ngọc DM, sinh ngày 16/9/2017 nên chưa đủ 36 tháng tuổi giáo cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đình H do chị H chưa yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

- Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của chị Nguyễn Thị H và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị H trình bày anh H đang ở Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể; Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh H là ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị A (bố, mẹ anh H) thì được cung cấp anh H hiện nay đang ở Đài Loan thỉnh thoảng gọi điện thoại cho gia đình. Công văn số 7256/QLXNC(P5) của Cục quản lý xuất nhập cảnh trả lời Tòa án là anh Nguyễn Đình H xuất cảnh ngày 30/9/2015 qua cửa khẩu sân bay Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Do anh Nguyễn Đình H trước khi đi xuất khẩu lao động có nơi ĐKHKTT cuối cùng là xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị A là bố, mẹ của anh Nguyễn Đình H cung cấp hiện nay anh H đang lao động tại Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tuy nhiên anh H thỉnh thoảng vẫn gọi điện về cho ông, bà và anh H đã biết được chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh H không có ý kiến gì. Như vậy, anh Nguyễn Đình H đã biết được chị H yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TATC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Vì vậy, căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đình H. Xét thấy, chị H và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sang Đài Loan làm ăn. Khi mang thai, chị H về Việt Nam, anh H ở lại Đài Loan làm ăn. Do vợ chồng sống xa nhau, không quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc DM, sinh ngày 16/9/2017. Cháu M được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ trước đến nay và chị H có nguyện vọng được nuôi con chung, anh H

đang ở nước ngoài, không liên lạc được. Do đó, giao cháu Nguyễn Ngọc DM cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Hiện chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu và anh Nguyễn Đình H cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Đình H vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; khoản 1 Điều 207; khoản 3 Điều 228; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Ngọc DM, sinh ngày 16/9/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu anh Nguyễn Đình H cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nạp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0000987 ngày 28/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NT, H. NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký)*

Hoàng Ngọc Anh